BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1246 /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải lĩnh vực hàng không được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Cục Hàng không Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-BGTVT ngày 26/5/2020 công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam; Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2019 bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục, quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải lĩnh vực hàng không được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam, Chánh Thanh tra hàng không, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trang TTĐT Cục HKVN;
- Lưu: VT, VP.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Đào Văn Chương

QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1246 /QĐ-CHK ngày 22 tháng 7 năm 2020)

STT	Tên thủ tục	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện		Đơn vị giải quyết	Ghi chú
			Tiếp nhận	Trả kết quả		
1.	Cấp lại Giấy phép khai thác cho cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay	1.000254	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
2.	Cấp Giấy phép khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay (giấy phép khai thác cơ sở ANS)	2.000102	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
3.	Thủ tục cấp lại Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay	1.000271	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
4.	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị bảo đảm hoạt động bay	1.000283	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
5.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kỹ thuật đối với thiết bị, phương tiện chuyên ngành hàng không được sản xuất, lắp ráp, cải tiến tại Việt Nam	1.002845	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
6.	Cấp lại giấy phép khai thác thiết bị thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay; thiết bị lắp đặt, hoạt động tại khu bay	1.002849	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
7.	Thủ tục cấp giấy phép khai thác thiết bị thuộc lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay; thiết bị lắp đặt, hoạt động tại khu bay	1.004702	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	

STT	Tên thủ tục	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện		Đơn vị giải quyết	Ghi chú
			Tiếp nhận	Trả kết quả		
8.	Đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay để cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng	1.002890	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
9.	Thủ tục chấp thuận đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác	1.004709	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
10.	Thủ tục chấp thuận việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình; bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tại cảng hàng không, sân bay	1.004711	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
11.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay	1.004713	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
12.	Sửa đổi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay	1.002855	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay	1.002866	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
14.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay	1.004716	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
15.	Kê khai giá dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa và giá dịch vụ chuyên ngành hàng không	1.002875	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay	1.002880	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
17.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay	1.004724	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
18.	Đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, ô	1.002886	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ GTVT	Vụ KCHTGT	

STT	Tên thủ tục	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện		Đơn vị giải quyết	Ghi chú
			Tiếp nhận	Trả kết quả		
	nhiễm môi trường, sự cố, tai nạn hàng không và các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, an ninh hàng không					
19.	Thủ tục đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay	1.004706	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
20.	Sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay	1.002897	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
21.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay	1.004719	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
22.	Cấp phép bay đi, đến cho các chuyến bay thực hiện hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam	1.001388	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
23.	Cấp phép bay quá cảnh cho các chuyến bay thực hiện hoạt động bay dân dụng tại Việt Nam	1.001381	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
24.	Mở cảng hàng không, sân bay	1.001369	Bộ GTVT	Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	
25.	Thủ tục cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay	1.000465	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
26.	Thủ tục cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay	1.000452	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
27.	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung	1.000423	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ GTVT	Vụ Vận tải	

STT	Tên thủ tục	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện		Đơn vị giải quyết	Ghi chú
			Tiếp nhận	Trả kết quả		
28.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung	1.000312	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ GTVT	Vụ Vận tải	
29.	Thủ tục Phê duyệt chương trình, quy chế an ninh hàng không, chấp thuận chương trình an ninh hàng không hãng hàng không nước ngoài	1.003378	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
30.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung chương trình an ninh, quy chế an ninh hàng không	1.003376	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
31.	Thủ tục phê chuẩn Giấy chứng nhận tổ chức thiết kế sản phẩm, phụ tùng, thiết bị tàu bay	1.004416	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
32.	Thủ tục Phê chuẩn Tổ chức chế tạo sản phẩm, phụ tùng, thiết bị tàu bay	1.004417	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
33.	Đăng ký Điều lệ vận chuyển của hãng hàng không Việt Nam	2.001037	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
34.	Chấp thuận việc thuê, cho thuê tàu bay giữa tổ chức cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài	1.002511	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
35.	Cấp quyền vận chuyển hàng không	1.002523	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
36.	Phê duyệt Hợp đồng hợp tác liên quan trực tiếp đến quyền vận chuyển hàng không	1.002894	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
37.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại	1.002899	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	

STT	Tên thủ tục	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện		Đơn vị giải quyết	Ghi chú
			Tiếp nhận	Trả kết quả		
38.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại	1.002903	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
39.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sử dụng thương hiệu của hãng hàng không khác đối với hãng hàng không kinh doanh vận chuyển hàng không, kinh doanh hàng không chung vì mục đích thương mại	1.003472	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
40.	Gia hạn, sửa đổi Giấy chứng nhận Tổ chức chế tạo sản phẩm, thiết bị, phụ tùng tàu bay	1.003538	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
41.	Gia hạn, sửa đổi Giấy chứng nhận Tổ chức thiết kế sản phẩm, thiết bị, phụ tùng tàu bay	1.003551	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
42.	Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung tài liệu hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng của người khai thác tàu bay	1.004415	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
43.	Thủ tục Phê chuẩn việc sử dụng thiết bị huấn luyện bay mô phỏng (SIM)	1.004414	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
44.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay	1.004317	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
45.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay xuất khẩu	1.004411	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
46.	Cấp, công nhận Giấy chứng nhận loại	1004408	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
47.	Thủ tục cấp, gia hạn, công nhận Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay	1.004362	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	

STT	Tên thủ tục	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện		Đơn vị giải quyết	Ghi chú
			Tiếp nhận	Trả kết quả		
48.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng tàu bay (AMO)	1.003850	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
49.	Thủ tục Sửa đổi Giấy chứng nhận phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng tàu bay (AMO)	1.004986	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
50.	Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận phê chuẩn Tổ chức bảo dưỡng tàu bay (AMO)	1.003818	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
51.	Thủ tục Gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận người khai thác tàu bay	1.004306	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
52.	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không	1.004682	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
53.	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh cảng hàng không	1.004674	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
54.	Thủ tục đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam	1.003708	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
55.	Thủ tục đăng ký tàu bay mang quốc tịch Việt Nam	1.003747	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
56.	Thủ tục xóa đăng ký quốc tịch tàu bay	1.003663	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	
57.	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay	1.003389	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Bộ phận Một cửa Cục HKVN	Cục HKVN	